

Bản án số: 111/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2022

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nghiêm Xuân Hòa

ông Nguyễn Đại Đồng.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Duy Quang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* bà **Lê Thị Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022.

- **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị T, sinh năm 2001, xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn P, sinh năm 1993, xin vắng mặt

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo, Nguyên đơn, bị đơn đều có quan điểm trình bày:

Chị Đinh Thị T và anh Phạm Văn P tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 07/7/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị T về gia đình nhà anh P làm dâu và cùng chung sống. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai bên không hòa hợp dẫn đến bất đồng các quan điểm về lối sống nên xảy ra cãi chửi nhau, đôi bên cũng đã tìm nhiều biện pháp hòa giải, và nhẫn nhịn để tránh sứt mẻ về tình cảm nhưng không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Quan điểm của chị T: Chị T tự thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị xin ly hôn anh P để ổn định cuộc sống.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 28/3/2018 và cháu Phạm Ngọc D, sinh ngày 11/3/2021. Hiện cháu Diệp đang ở cùng với chị, còn cháu K ở cùng với anh P. Nay ly hôn chị xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Chị nhất trí để anh P được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Đăng K.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị trình bày vợ chồng không có và không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh P:

Anh không mong muốn ly hôn và xin đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 28/3/2018 và cháu Phạm Ngọc D, sinh ngày 11/3/2021. Hiện cháu D đang ở cùng với chị T, còn cháu K ở cùng với anh. Nếu ly hôn anh xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Anh xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã làm đúng qui trình tố tụng, không có vi phạm gì, đã xác định đúng tư cách của đương sự, giải quyết đúng thời hạn của vụ án.

Về thời hạn chấp hành theo quy định pháp luật của HĐXX: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình,

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Phạm Văn P; về con chung: sau ly hôn giao cháu mỗi người nuôi 01 con chung không bên nào phải trợ cấp nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị T và anh Phạm Văn P có hộ khẩu và nơi cư trú tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện M, thành phố Hà Nội, đã nộp tạm ứng án phí và được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chị Đinh Thị T và anh Phạm Văn P đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành đưa ra xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Thị T và anh Phạm Văn P tự nguyện kết hôn, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống các bên đều thừa nhận không tìm được tiếng nói chung và không hạnh phúc. Hai bên đã ly thân, Chị T thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng với anh P. Phía anh P xin đoàn tụ nhưng chỉ là mong muốn đoàn tụ từ một bên nên không thể hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy cần thiết xử cho Chị T được ly hôn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 28/3/2018 và cháu Phạm Ngọc D, sinh ngày 11/3/2021, xét nguyện vọng nuôi con chung của các đương sự là chính đáng vì các bên đều có điều kiện chăm sóc con chung như nhau. Mặt khác cháu Diệp hiện đang do chị T nuôi dưỡng đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi, do vậy cần thiết tiếp tục giao cháu Diệp

cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, giao cháu Phạm Đăng K đang ở cùng với anh P cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; ngoài ra bảo đảm quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị T, anh P đều trình bày không có và đều yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị T được ly hôn anh Phạm Văn P.

2. Về con chung:

Giao cháu Phạm Ngọc D, sinh ngày 11/3/2021 cho chị Đinh Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Phạm Đăng K, sinh ngày 28/3/2018 cho anh Phạm Văn P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đinh Thị T và anh Phạm Văn P không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung cho bên nào.

Chị Đinh Thị T và anh Phạm Văn P có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038844 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ Đức.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND thị trấn Đại Nghĩa;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hồng

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Hiệp